TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 312/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 11 - 2022
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Hùng;

2. Bà Nguyễn Thị Rạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo - là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1097/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 388/2022/QĐXX-ST ngày 14/11/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp Đ2, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn Tr, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp Đ 2, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Ng trình bày:

Bà Ng và ông Nguyễn Tấn Tr có đăng ký kết hôn vào 04/8/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Đ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung; mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, bà Ng không thể sống chung với gia đình bên chồng, nhiều lần yêu cầu ông Tr ra thuê nhà ở trọ nhưng ông Tr không đồng ý. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên bà Ng yêu cầu ly hôn với ông Tr.

Về con chung: Qúa trình chung sống, ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Như A, sinh ngày 30/9/2021 và Nguyễn Ngọc Nhi B, sinh ngày 30/9/2021. Sau khi ly hôn, bà đồng ý để ông Tr được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ng không cấp dưỡng nuôi con nhưng bà vẫn mua

tã sữa cho các con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Tấn Tr trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thanh Ng về thời gian chung sống; điều kiện kết hôn, thời gian ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn và con chung. Ông không đồng ý với bà Ng về việc thuê nhà trọ để sống riêng vì bên gia đình ông có đất, cha mẹ ông có thể cho đất để vợ chồng xây nhà, tiền xây nhà vợ chồng có thể mượn bên gia đình ông nhưng bà Ng không đồng ý và đã bỏ nhà đi. Nay, bà Ng xin ly hôn ông không đồng ý vì ông còn thương vợ thương con, các con ông còn quá nhỏ. Tuy nhiên, trong trường hợp bà Ng kiên quyết ly hôn và Tòa án chấp nhận cho ông bà ly hôn thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: Qúa trình chung sống, ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Như A, sinh ngày 30/9/2021 và Nguyễn Ngọc Nhi B, sinh ngày 30/9/2021. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Thanh Ng nộp đơn khởi kiện ly hôn với ông Nguyễn Tấn Tr có địa chỉ cư trú tại xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Long An nên căn cứ vào Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ng và ông Tr tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 04/8/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Long An nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ phần trình bày của bà Ng về mâu thuẫn của vợ chồng không thể hàn gắn, hiện không còn sống chung, không quan tâm lo lắng cho nhau, bà Ng vẫn giữ yêu cầu ly hôn, ông Tr không đồng ý nhưng trong trường hợp bà Ng kiên quyết ly hôn và HĐXX xem xét chấp nhận cho ông bà ly hôn thì ông đồng ý và có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung.

Qua đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Ng và ông Tr là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của các bên không đạt được, nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh Ng.

Về con chung: Qúa trình chung sống, bà Ng và ông Tr có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Như A, sinh ngày 30/9/2021 và Nguyễn Ngọc Nhi B, sinh ngày 30/9/2021. Xét thấy, mặc dù các con đều dưới 03 tuổi nhưng từ khi bà Ng bỏ nhà đi, các con vẫn sống cùng cha và ông bà nội, các con phát triển khỏe mạnh, toàn diện. Đồng thời, bà Ng cho rằng hiện tại mình không có điều kiện để nuôi dưỡng con về mọi mặt nên bà có nguyện vọng giao các con cho cha nuôi dưỡng; ông Tr cũng đồng ý với ý kiến của bà Ng nên để đảm bảo cuộc sống ổn định và điều kiện đầy đủ của các con phát triển, HĐXX quyết định giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Như A, Nguyễn Ngọc Nhi B cho ông Tr tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Tr không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con nên bà Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 18, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh Ng đối với ông Nguyễn Tấn Tr.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh Ng được ly hôn với ông Nguyễn Tấn Tr.

Về con chung: Ông Nguyễn Tấn Tr được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Như A, sinh ngày 30/9/2021 và Nguyễn Ngọc Nhi B, sinh ngày 30/9/2021.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của

pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ng không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Tr không yêu cầu.

Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh Ng phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Ng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007190 ngày 04/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Bà Ng đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh Ng và ông Nguyễn Tấn Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Uỷ ban nhân dân xã Đ1, huyện Đ (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Tho